

Bản án số: 05/2020/HSST

Ngày 17/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sân; Ông Vàng Văn Hải

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Hóa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Quế - Kiểm sát viên

Ngày 17/11/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 29/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HÀNG A S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1983; Tại: huyện T, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 7, thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình. Nay là: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Hàng A A, sinh năm 1959 và bà Lý Thị B (đã chết); Gia đình bị cáo có 05 anh, em; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ là Hà Thị H, sinh năm 1971 và 01 người con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Lai Châu và bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Lai Châu, đến ngày 18 tháng 8 năm 2020 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

Bà Thành Thị M, sinh năm 1957. Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ông Hàng Páo C, sinh năm 1974. Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng:

1. Ông Hằng A G, sinh năm 1965. Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Hằng A Z, sinh năm 1975. Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người báo tin về tội phạm:

Anh Vàng Xuân F, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không rõ lý do)

- Người chứng kiến:

1. Vàng Văn C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không rõ lý do)

2. Vàng Văn R, sinh ngày năm 2002. Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 05 tháng 7 năm 2020, do lên cơn nghiện chất ma túy và không có tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Nên Hằng A S, sinh năm 1983 trú tại Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình (Hiện đang sống lang thang tại xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu) đã chuẩn bị hung khí, phương tiện gồm một đèn tích điện loại treo trên đầu, một nửa chiếc kéo có tổng chiều dài khoảng 15 cm có cán bọc bằng nhựa màu xanh, lưỡi kéo bằng kim loại dài khoảng 10 cm và một số vật dụng cá nhân. Với mục đích đến lán của bà Thàn Thị M, sinh năm 1957 ở bản L, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu tìm ma túy (Heroine) để sử dụng (trước đó Sinh biết qua những người nghiện bà M có bán ma túy). Đến Khoảng 20 giờ ngày 05 tháng 7 năm 2020, Sinh đã tiếp cận sát vách lán ở của bà M nhìn qua khe hở vách lán thấy bà M soi đèn pin giấu một gói gì đó to bằng đầu ngón tay cái vào dưới gối ngủ (S đoán gói này là ma túy). Sau đó bà M tắt đèn pin đi ngủ, S tiếp tục ngồi theo dõi để bà M ngủ say rồi đột nhập vào trong lán để lấy số ma túy đó. Trong lúc ngồi chờ, đợi S đã trực tiếp dùng lưỡi kéo mang theo cắt đứt đường dây điện đầu nối từ ngoài vào thắp sáng điện trong lán ở của bà M. Đến khoảng 01 giờ ngày 06 tháng 7 năm 2020 khi biết bà M đã ngủ say, không có người qua lại và đến lán. S lấy một đoạn thân cây tre dài 1,18 m, có đường kính 13 cm ở dưới đất cạnh cây đu đủ, dựng đoạn thân cây tre một đầu dựng vào tường cách mặt đất 1,04 m, đầu còn lại đặt xuống đất rồi tháo đôi ủng đang đi ra để cạnh cây đu đủ gần sát tường nhà của bà M. S đi chân đất đứng lên thân cây tre, dùng nửa chiếc kéo mang theo cắt nhiều tàu lá cây đu đủ do vướng vào người, bám vào cây đu đủ và tường lán để trèo lên mái lán (mái được lợp bằng ngói Fibroxi măng). S dùng nửa chiếc kéo cắt hai nút cao su màu đen của dây buộc ngói, dùng tay đẩy tấm ngói theo hướng từ dưới lên trên làm tấm ngói bị vỡ, bung khỏi dây. Sau đó, S cắt nửa chiếc kéo

vào túi quần bên trái mình đang mặc, dùng tay dịch tấm ngói sang bên phải để tạo khoảng hở đủ cho người S chui vào bên trong lán ở của bà M. Lúc này bà M đang ngủ nghe thấy tiếng động từ phía S nên tỉnh giấc, nghĩ có người vào lán trộm cắp tài sản nên bà M ngồi dậy trên đệm quay mặt ra hướng đã phát hiện ra tiếng động để quan sát. Bà M bật công tắc đèn điện đặt ở trên đầu đệm ngủ nhưng đèn không sáng, có ánh trắng sáng mờ từ ngoài vào nên bà M tiếp tục nhìn về phía đã phát hiện ra tiếng động để quan sát. Còn S sau khi vào trong lán, đi gần đến vị trí bà M ngồi, cách cửa lán 0,5 m thì nghe tiếng bà M ho nên S dừng lại. S ngồi im chờ khoảng 30 phút sau, không nghe thấy tiếng bà M, nghĩ bà M đã ngủ say, nên tiếp tục tiến lại vị trí bà M. Đến sát đệm ngủ thì thấy bà M đang ngồi ở đệm, mặt hướng về phía S. S dùng tay trái đẩy trúng ngực bà M làm bà M ngã ngửa ra đệm, S lục tìm gói ma túy dưới gối ngủ. Khi S đang trong tư thế ngồi xổm, cúi khom người lục tìm ma túy thì bà M ngồi dậy trong tư thế quỳ gối, đã dùng tay của mình kéo chân S. Trong quá trình giằng co, bà M phát hiện S đi chân đất. Do có sẵn một nửa chiếc kéo trong túi quần, S dùng tay trái lấy nửa chiếc kéo cầm vào cán kéo, lưỡi kéo hướng về phía trước, nhằm vào tay bà M đâm một phát từ sau ra trước theo phương ngang, mục đích để bà M bị thương mà bỏ S ra. Nhưng phát đâm đó lại trúng dưới bờ sườn bên phải của bà M tạo thành 02 vết thương vết thứ nhất kích thước 02 cm x 0,2 cm; vết thứ hai kích thước 12 cm x 0,3 cm. Bà M vẫn tiếp tục giằng co, giữ người S, nên S tiếp tục dùng nửa chiếc kéo đâm một phát nữa từ sau ra trước theo phương ngang trúng bắp tay phải của bà M tạo vết thương tích có kích thước 9,5 cm x 0,3 cm. Quá trình điều tra còn làm rõ (Sinh là người thuận tay phải nhưng ngón áp út tay phải của S đang bị thương, chưa lành). Bà M buông tay ra mở cửa chạy ra ngoài lán hô hoán, gọi anh Vàng Văn C, sinh năm 1984, trú tại bản L, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu là cháu họ nhà ở gần lán của bà M và gọi điện thoại cho anh Vàng Xuân F đến cứu. Hàng A S thấy vậy bật đèn tích điện mang theo lục soát dưới gối ngủ của bà M phát hiện một gói nilon trắng to bằng đầu ngón tay cái của S dạng vuông (kích thước khoảng 01cm x 01cm x 01cm). S tắt đèn tích điện, cầm gói nilon trên đồng thời bỏ nửa chiếc kéo vừa dùng để gây thương tích cho bà M vào trong túi quần bên trái mình đang mặc thoát ra ngoài lấy đôi ủng ở cạnh cây đu đủ xỏ vào chân rồi đến bụi cây chuối để nửa chiếc kéo, đèn tích điện vào trong túi vải đeo trên người và cầm gói ma túy bỏ chạy lên rừng về hướng xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. S bỏ chạy theo đường rừng được 228 m thì dừng lại và lấy một ít ma túy ra sử dụng (bằng hình thức chích), số còn lại S chia thành 03 gói (hai gói bằng hạt ngô, gói còn lại nhỏ hơn). S bỏ ba gói ma túy vào túi vải thì phát hiện nửa chiếc kéo, đèn tích điện và áo mưa trong túi đã bị rơi (không biết những đồ vật này rơi ở đâu). Bà M được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu cấp cứu.

Đến khoảng 06 giờ ngày 06/7/2020, S đến nhà ông Hàng A G, sinh năm 1965, trú tại bản P, xã T, huyện T xin thuốc giảm đau và bôi thuốc vào ngón tay phải của mình đang chảy máu. Tại đây, S đưa cho ông G một gói ma túy nhỏ. Sau đó S tiếp tục đến nhà chú họ của mình là ông Hàng Páo C, sinh năm 1974 trú tại bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. S nói với ông C là mình có ma túy lấy trộm của bà M và đã đâm bà M hai nhát nhưng do trời tối không biết bà M bị thương nặng hay nhẹ. Nghe S nói vậy, ông C trả lời sao S lại làm thế,

làm thế không ai giúp được S đâu. Sau đó ông C ra ngoài đưa con đi học còn S ở trong nhà. Lúc này, S thấy có người đến biết là Cơ quan Công an, sợ bị bắt nên S trốn dưới gầm giường ngủ nhà ông C. (ông C không biết S trốn dưới gầm giường nhà mình) ông C đã trình bày việc S nói chuyện với mình như trên cho Cơ quan Công an. Đợi đến khi cơ quan Công an ra về S mới đi ra ngoài và chạy trốn lên rừng bỏ lại nhà ông C một túi vải, một chiếc áo phông ngắn tay màu xanh, một bao tải đựng quần áo (vì trước đó khoảng một tuần Sinh đã để bao tải quần áo này ở nhà ông C). Trong quá trình bỏ trốn, S bỏ đôi ủng ra, đi chân đất để dễ chạy trốn (S không nhớ bỏ đôi ủng ở đâu), S đã sử dụng và làm rơi hết số ma túy đã lấy của bà M. Đến ngày 07 tháng 7 năm 2020 Hằng A S bị Cơ quan Công an bắt giữ và đưa về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, Hằng A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp về không gian, thời gian cũng như diễn biến hành vi phạm tội của bị can đã để lại hiện trường, phù hợp với những chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 80/TgT-BLK ngày 14/7/2020 của trung tâm pháp y tỉnh Lai Châu kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm cơ thể do thương tích gây nên của bà Thành Thị M hiện tại là: 25% (Hai mươi năm phần trăm)”*.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng gồm: 01 chiếc mũ vải màu trắng, trên mũ dính nhiều vết bẩn. Mũ cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc túi vải (loại túi của người dân tộc Mông), phần túi có kích thước 34cm x 20cm, phần quai túi có kích thước 100cm x 16cm, bên trong túi có 01 (một) khẩu trang vải. Túi, khẩu trang cũ, đã qua sử dụng; 01 đoạn thân cây tre dài 1,18m, đường kính 13cm; 01 bao tải xác rắn dài 80 cm, rộng 50 cm, bên trong có 02 áo sơ my dài tay, 01 áo phông trắng, 01 áo sơ my ngắn tay, 02 quần dài, 01 dây thắt lưng giả da màu đen. Quần, áo, dây thắt lưng cũ, đã qua sử dụng; 01 phong bì do Công an tỉnh Lai Châu phát hành niêm phong 02 miếng băng dính thu mẫu sợi sợi trên mái ngói Fibroximăng tại hiện trường.

Đối với một nửa chiếc kéo dài khoảng 15 cm Hằng A S dùng để gây thương tích cho bà Thành Thị M và một đèn tích điện màu đen; một áo mưa bằng nylon màu trắng; một đôi ủng màu xanh, có đế màu vàng. Quá trình bỏ chạy sau khi phạm tội S đã bị làm rơi. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tìm và ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được số đồ vật, vật chứng nêu trên.

Cáo trạng số 22/CT - VKS ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, truy tố bị cáo Hằng A S phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134/Bộ luật Hình sự

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp về không gian, thời gian cũng như diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo đã để lại hiện trường, phù hợp với những chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và trong đơn xin vắng mặt, bị hại Thành Thị M trình bày: Bị cáo Hằng A S gây thương tích cho bà với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%. Tuy nhiên bà không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và trong đơn xin vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hằng Páo C trình bày: Khi bị cáo kể lại sự việc đã gây thương tích cho bà Thành Thị M, ông đã khai đầy đủ tại cơ quan điều tra. Đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai, 01 khẩu trang là tài sản hợp pháp của ông bị thu giữ, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên không yêu cầu được trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hằng A S phạm tội “Cố ý gây thương tích” Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Hằng A S mức án từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm 6 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: xử lý vật chứng theo quy định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hằng A S không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Hằng A S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Hằng A S đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 01 giờ sáng, ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại lán ở nương của bà Thành Thị M, sinh năm 1957 trú tại bản L, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Hằng A S đã có hành vi dùng hung

khí nguy hiểm một nửa chiếc kéo dài khoảng 15cm, cán được bọc bằng nhựa màu xanh, lưỡi kéo được làm bằng kim loại dài khoảng 10 cm đâm hai phát vào bà Trần Thị M cụ thể: Phát thứ nhất trúng vào bờ sườn bên phải đã tạo thành 02 vết thương (vết thứ nhất kích thước 02 cm x 0,2 cm và vết thứ hai kích thước 12 cm x 0,3 cm); Phát thứ hai trúng vào mặt trước cánh tay phải tạo vết thương có kích thước 9,5 cm x 0,3 cm. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị M là 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó, hành vi của bị cáo Hằng A S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hằng A S được sinh ra trong gia đình lao động, tuy nhiên bị cáo không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân, làm ăn chân chính mà lại ăn chơi đua đòi dẫn đến bị nghiện chất ma túy, chỉ vì muốn có ma túy để phục vụ cho nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân, do không có tiền mua ma túy để sử dụng, trong ý thức chủ quan của mình, bị cáo nghe và biết được bị hại Trần Thị M có tàng trữ trái phép chất ma túy để bán, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt, quá trình bị bà M phát hiện và kháng cự, bị cáo đã sử dụng hung khí là một nửa cây kéo bằng kim loại, gây thương tích cho bà M nhằm chiếm đoạt chất ma túy. Điều này thể hiện bị cáo cố ý thực hiện tội phạm đến cùng.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được học hành, nhận thức về pháp luật vẫn có phần còn hạn chế; Trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Trần Thị M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức án vừa để đảm bảo tính răn đe vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị

cáo. Do vậy, đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường đối với bị cáo là chưa phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thành Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, xét thấy việc không yêu cầu bồi thường của bà M là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét về phần trách nhiệm dân sự.

[5]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 (một) chiếc mũ vải màu trắng, 01 (một) khẩu trang vải đều đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của ông Hằng Páo C, tuy nhiên ông C không có nhu cầu nhận lại; 01 (một) chiếc túi vải (loại túi của người dân tộc Mông), 01 (một) bao tải xác rắn, 02 (hai) áo sơ my dài tay, 01 (một) áo phông trắng, 01 (một) áo sơ my ngắn tay, 02 (hai) quần dài, 01 (một) dây thắt lưng giả da màu đen tất cả đều đã qua sử dụng là những tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội tuy nhiên bị cáo không có yêu cầu nhận lại; 01 (một) đoạn thân cây tre dài 1,18 m, đường kính 13cm là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; 01 (một) phong bì do công an tỉnh Lai Châu phát hành bên trong gồm 02 (hai) miếng băng dính thu mẫu sợi trên mái ngói Fibro xi măng tại hiện trường; 01 (một) thùng carton bên trong có 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay màu xanh, 01 (một) chiếc quần dài màu đen thu giữ của Hằng A S, phần còn lại sau giám định mẫu tóc của Hằng A S; 01 (một) thùng carton bên trong gồm phần còn lại sau giám định của 04 (bốn) đầu mẫu thuốc lá, 01 (một) chai nhựa, các tấm bông thu mẫu chất dịch màu đỏ, các hạt ngô dính chất màu đỏ, 01 (một) chiếc áo dài tay, 01 (một) chiếc áo ngắn tay, 01 (một) chiếc túi vải thu tại hiện trường, mẫu thu tế bào tại đầu móng tay của bà Thành Thị M, mẫu tóc thu của bà Thành Thị M, 01 chiếc quần dài do Vàng Xuân F giao nộp. Tất cả các vật chứng nêu trên xét thấy đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[6]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Hằng A S khai nhận sau khi gây thương tích cho bà M đã chiếm đoạt 01 gói ma túy (Heroin) của bà M. Sau khi điều tra xác định được bà M không có ma túy cũng như tài sản khác bị mất. Hồ sơ vụ án chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ khác. Nên không có căn cứ để xác định bà M và bị cáo S phạm tội liên quan đến ma túy;

Bị cáo khai nhận sau khi chiếm đoạt được ma túy (Heroin) của bà M đã cho ông Hằng A G, sinh năm 1965, trú tại bản P, xã T, huyện T 01 gói nhỏ Heroin. Sau khi điều tra xác định được ông G đã thừa nhận việc bị cáo S cho ma túy và đã sử dụng hết. Hiện tại cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng. Nên không đủ chứng cứ chứng minh hành vi sử dụng trái phép chất của Hằng A S theo quy định của pháp luật. Không xem xét xử lý trong vụ án này;

Đối với ông Hằng Páo C đã trực tiếp được bị cáo Hằng A S nói cho biết đâm bà Thành Thị M hai phát vào người. Sau đó, ông C đã trình bày lại toàn bộ nội dung đã được nghe từ Hằng A S với Cơ quan Công an. Nên Hằng Páo C không vi phạm pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hảng A S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hảng A S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2020.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ vải màu trắng, 01 khẩu trang vải; 01 chiếc túi vải (loại túi của người dân tộc Mông), 01 bao tải xác rắn, 02 áo sơ my dài tay, 01 áo phông trắng, 01 áo sơ my ngắn tay, 02 quần dài, 01 dây thắt lưng giả da màu đen; 01 đoạn thân cây tre dài 1,18 m, đường kính 13cm; 01 (một) phong bì do công an tỉnh Lai Châu phát hành bên trong gồm 02 (hai) miếng băng dính thu mẫu sợi trên mái ngói Fibro xi măng tại hiện trường; 01 (một) thùng caton bên trong có 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay màu xanh, 01 (một) chiếc quần dài màu đen thu giữ của Hảng A S, phần còn lại sau giám định mẫu tóc của Hảng A S; 01 (một) thùng carton bên trong gồm phần còn lại sau giám định của 04 (bốn) đầu mẫu thuốc lá, 01 (một) chai nhựa, các tấm bông thu mẫu chất dịch màu đỏ, các hạt ngô dính chất màu đỏ, 01 (một) chiếc áo dài tay, 01 (một) chiếc áo ngắn tay, 01 (một) chiếc túi vải thu tại hiện trường, mẫu thu tế bào tại đầu móng tay của bà Thành Thị M, mẫu tóc thu của bà Thành Thị M, 01 chiếc quần dài do Vàng Xuân F giao nộp.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường. Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 29/10/2020 giữa Công an huyện Tam Đường và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường.

4. Về án phí: Bị cáo Hảng A S phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi Cục THADS huyện Tam Đường;
- Công an huyện Tam Đường;
- Bị cáo;
- Người TGT
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết